

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Quốc Trường

+ Ông Huỳnh Kim Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thế M, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1984, tại Đức Phổ, Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1967;

Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1989;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần. Ngày 01/01/2006 chấp hành xong, trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thế M: Bà Nguyễn Thị Ngọc L,

sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (là mẹ của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế M:* Ông Nguyễn Trần Đ, là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tổ tụng số 47/QĐ-TGPL ngày 15/02/2022 của Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trương Thị Kim A, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2022, sau khi đi xe buýt từ Phố Ninh, thị xã Đức Phổ đến ngã tư Thạch Trụ Tây, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức, Trần Thế M xuống xe để tiếp tục đón xe buýt lên huyện Ba Tơ để thăm con nhưng không đủ tiền nên M đi bộ lòng vòng trên đường. Khi đi ngang qua nhà bà Trương Thị Kim A, thấy nhà bà A đang mở cửa nên M đi vào bên trong nhà bà A để hỏi xin tiền. Lúc này, bà A đang nằm trên ghế gỗ ở phòng khách xem tivi nên không biết M vào nhà. Khi vào nhà thấy bà A thì M hỏi xin tiền để đi xe buýt nhưng bà A không nghe thấy. Lúc này, M nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động của bà A đang để trên mặt bàn ở phòng khách (01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” được bọc ốp lưng bằng nhựa màu trắng và 01 điện thoại hiệu Samsung) nên M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của bà A. Lúc này, M quan sát thấy bà A không biết M vào nhà nên M lấy chiếc điện thoại hiệu Iphone bỏ vào túi quần và rời khỏi nhà bà A. Sau đó, M phát hiện điện thoại có kẹp 01 tờ tiền 100.000đồng phía sau ốp lưng nên lấy 100.000đồng này tiêu xài cá nhân, còn điện thoại lấy trộm được M mang theo trên người.

Đến ngày 14/01/2022 khi được Cơ quan Công an mời làm việc thì M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/01/2022 và đã tự giao nộp lại điện thoại đã trộm cắp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức kết luận: 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” được bọc bởi ốp lưng bằng nhựa màu trắng có giá trị là 7.143.000đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1050/KLGD ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần của Trần Thế M như sau:

- Về y học: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: Động kinh di chứng (G40) + Rối loạn cảm xúc không ổn định thực tổn (F06.6).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Thế M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thế M từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về dân sự: Bà Trương Thị Kim A đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động mà bị cáo Trần Thế M đã trộm cắp và có đơn bãi nại không yêu cầu về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” được bọc ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Đây là điện thoại thuộc sở hữu của bà Trương Thị Kim A nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà A là phù hợp.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Thế M tại phiên tòa cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Trần Thế M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp lại tài sản đã trộm cắp; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo M mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị khuyết tật nặng và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M, người giám hộ cho bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Trương Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo Trần Thế M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2022, Trần Thế M đi vào nhà bà Trương Thị Kim A hỏi xin tiền đón xe buýt lên Ba Tơ để thăm con, nhưng bà A không nghe thấy. Lúc này, M nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động của bà A đang để trên mặt bàn ở phòng khách (01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” được bọc ốp lưng bằng nhựa màu trắng và 01 điện thoại hiệu Samsung) nên M đã lén lút lấy chiếc điện thoại hiệu Iphone bỏ vào túi quần và rời khỏi nhà bà A. Sau đó, M phát hiện điện thoại có kẹp 01 tờ tiền 100.000đồng phía sau ốp lưng nên lấy số tiền này tiêu xài cá nhân, còn điện thoại lấy trộm được M mang theo trên người.

[4] Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1050/KLGD ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần của Trần Thế M như sau:

- Về y học: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: Động kinh di chứng (G40) + Rối loạn cảm xúc không ổn định thực tồn (F06.6).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì chỉ “*Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trương Thị Kim A thì bị cáo Trần Thế M chỉ đang bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, không phải bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Do đó, trong trường hợp này, bị cáo Trần Thế M vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thế M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tổng giá trị tài sản

mà bị cáo đã trộm cắp của bà Trương Thị Kim A là 7.243.000đồng (gồm: Điện thoại di động được định giá là 7.143.000đồng và 100.000đồng kẹp trong ốp lưng điện thoại). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thế M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thế M đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp lại tài sản đã trộm cắp; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo M mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị khuyết tật nặng và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Xét thấy, bị cáo Trần Thế M có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, theo kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung thì hiện nay bị cáo M bị động kinh di chứng (G40) + Rối loạn cảm xúc không ổn định thực tồn (F06.6), cần được điều trị ngoại trú. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như để tạo điều kiện cho bị cáo được tự rèn luyện, tự cải tạo và điều trị bệnh, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Bị cáo Trần Thế M là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, không có nghề nghiệp và thu nhập. Do đó, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thế M.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có dòng chữ “Iphone” được bọc ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Đây là điện thoại thuộc sở hữu của bà Trương Thị Kim A nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà A là phù hợp.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Bà Trương Thị Kim A đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động mà bị cáo Trần Thế M đã trộm cắp và có đơn bãi nại không yêu cầu về dân sự; đối với 100.000đồng bà A Kẹp phí sau chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp, bị cáo M đã tiêu xài hết, bà A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Trần Thế M là người khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nhận được bản án và quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thế M. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thế M.

Giao bị cáo Trần Thế M cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Thế M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Thế M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Trần Thế M phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bà Trương Thị Kim A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thế M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thế M, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong